



# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ZPANEL

Người thực hiện: Nguyễn Tường Vĩnh Huy  
Người kiểm tra: Nguyễn Tấn Vỹ

## MỤC LỤC

---

1. Giới thiệu .....	3
2. Cài đặt .....	3
3. Cấu hình thông số ban đầu.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4. Quản lý Hosting .....	5
4.1 Quản lý Client, Reseller .....	5
4.2 Quản lý Domain, Sub Domain, Parked Domain .....	8
4.3 Quản lý FTP Account .....	10
4.4 Quản lý Database - phpMyAdmin .....	11
5. Quản lý Email .....	11
5.1 Tạo Email Account .....	11
5.3 Webmail Application .....	12
6. Backup & Restore .....	12
6.1 Backup .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
6.2 Restore .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7. Ưu điểm và nhược điểm.....	13
8. Tài liệu tham khảo .....	13

## 1. Giới thiệu

Zpanel là một trong những Control Panel miễn phí có giao diện vô cùng trực quan và thân thiện với người dùng. Phù hợp cho những người dùng mới làm quen với Control Panel với những đầy đủ công cụ căn bản cho công việc quản lý các gói hosting.

Trang chủ: <http://www.zpanelcp.com/>

## 2. Cài đặt

Yêu cầu hệ thống:

- Hệ điều hành CentOS 6.x , Ubuntu 11, Ubuntu 12
- Tối thiểu 256 MB RAM
- Tối thiểu 2GB ổ đĩa trống.

Cấu hình đề nghị:

- Hệ điều hành CentOS 6.x , Ubuntu 11, Ubuntu 12
- Tối thiểu 512 MB RAM
- Tối thiểu 2GB ổ đĩa trống.

Hệ thống thử nghiệm:

- Hệ điều hành CentOS 6.3.
- Tối thiểu 512 MB RAM
- Tối thiểu 10GB ổ đĩa trống

Các bước cài đặt

- Disable SELinux
  - Chỉnh sửa file: **/etc/sysconfig/selinux**
  - Sửa dòng *selinux=disabled*
  - Save lại
  - Reboot
  - Kiểm tra lại trạng thái đã disabled hay chưa: `# /usr/sbin/sestatus`

- Installing Zpanel

```
# service iptables stop
```

```
# chkconfig iptables off
```

```
# yum update
```

```
# yum install -y wget dos2unix
```

```
# wget
```

```
https://raw.githubusercontent.com/Caffe1neAdd1ct/zpanelx-installers/master/centos-6-2-1.00.
```

```
sh
```

```
# dos2unix centos-6-2-1.00.sh
```

```
# sh ./centos-6-2-1.00.sh
```

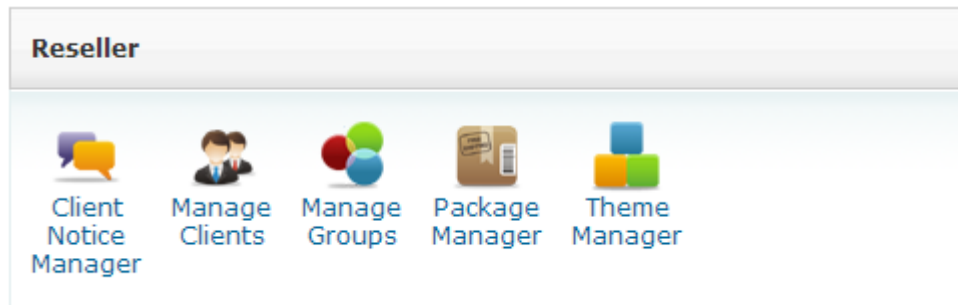
Trong quá trình cài đặt sẽ hiện thông báo yêu cầu nhập múi giờ (Asia/Ho\_Chi-Minh) và password root MySQL.

- Sau khi cài đặt Zpanel thông tin truy cập như sau:
  - http://<IP\_Server\_của\_bạn>
  - Username: **zadmin**
  - Password: **password**

### 3. Quản lý Hosting

#### 3.1 Quản lý Client, Reseller

- Truy cập tab Reseller



- Group:
  - Administrators: nhóm này có thể quản lý tất cả tài khoản.
  - Resellers: nhóm này có thể tạo client và quản lý các client này.
  - Users: nhóm người dùng bình thường.
- Tạo Package mới: click Package Manager

**Create a new package**

Package name:

Enable PHP:

Enable CGI:

No. Domains:

No. Sub-domains:

No. Parked domains:

No. Mailboxes:

No. Forwarders:

No. Dist Lists:

No. FTP accounts:

No. MySQL databases:

Disk space quota:  MB (1000MB = 1GB)

Monthly bandwidth quota:  MB (1000MB = 1GB)

Tại giao diện tạo package mới, qui định các thông số cho package theo nhu cầu sử dụng :

- Package name: tên gói
  - Enable PHP/CGI: bật PHP/CGI
  - No. Domains: số lượng Domain
  - No. Sub-domains: số lượng sub domain
  - No. Parked domains: số lượng parked domain
  - No. Mailboxes: số lượng mailbox
  - No. Forwarders: số lượng forwarder
  - No. FTP accounts: số lượng tài khoản FTP
  - No. MySQL databases: số lượng database
  - Disk space quota: dung lượng ổ cứng (đơn vị là MB)
  - Monthly bandwidth quota : dung lượng băng thông (đơn vị là MB)
- Để Add một Reseller, chọn mục Manage Client, chọn **Usergroup** là **Reseller** và điền vào các thông tin như yêu cầu.

### Create new client account

**Username:**

**Password:**  [Generate Password](#)

**Usergroup:**  ▼

**Package:**  ▼

**Full name:**

**Email Address:**

**Postal Address:**

**Postal Code:**

**Phone Number:**

**Send welcome email?**

**Email Subject:**

**Email Body:**

```
Hi {{fullname}},  
We are pleased to inform you that your new  
hosting account is now active, you can now  
login to ZPanel using the following
```

- Để add một client, chọn manage client, chọn **Usergroup** là **Users** và điền vào các thông tin như yêu cầu.

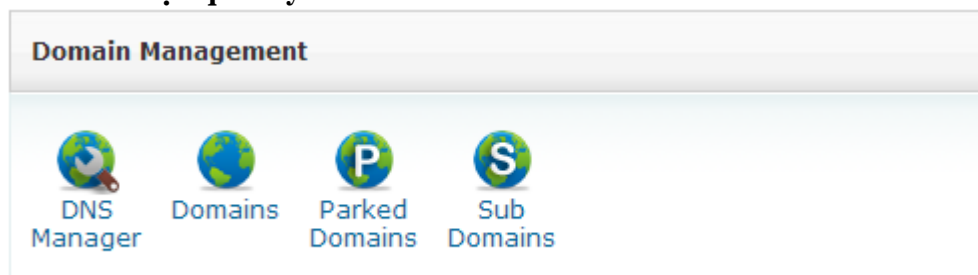
### Create new client account

**Username:**   
**Password:**  [Generate Password](#)  
**Usergroup:**  ▾  
**Package:**  ▾  
**Full name:**   
**Email Address:**   
**Postal Address:**   
**Postal Code:**   
**Phone Number:**   
**Send welcome email?**   
**Email Subject:**   
**Email Body:**

- Sau khi tạo Reseller/Client, logout tài khoản admin và đăng nhập lại với tài khoản Reseller/Client này để tiếp tục thực hiện các thao tác quản lý FTP, Mail, Database...

### 3.2 Quản lý Domain, Sub Domain, Parked Domain

- **Giao diện quản lý**




- **Tạo Domain mới:** chọn Domains

- Domain name: tên miền
- Home directory: chọn vị trí lưu thư mục home
- Create a new home directory: tạo thư mục home mới
- Use existing home directory: chỉ định vị trí đặt thư mục home

**Create a new domain**

Domain name:

Home directory:  Create a new home directory  
 Use existing home directory



Free: 1  
Used: 0


- **Tạo Sub Domain:** chọn Sub Domains

- Sub Domain name: điền tên sub domains và chọn tên miền chính ở menu kế bên.
- Home directory: chọn vị trí lưu thư mục home
- Create a new home directory: tạo thư mục home mới
- Use existing home directory: chỉ định vị trí đặt thư mục home

**Create a new sub-domain**

Sub-domain:  ,  ▼

Home directory:  Create a new home directory  
 Use existing home directory



Free: 1  
Used: 0

- **Tạo Parked Domain:** chọn Parked Domains

**Create a new parked domain**

Domain name:



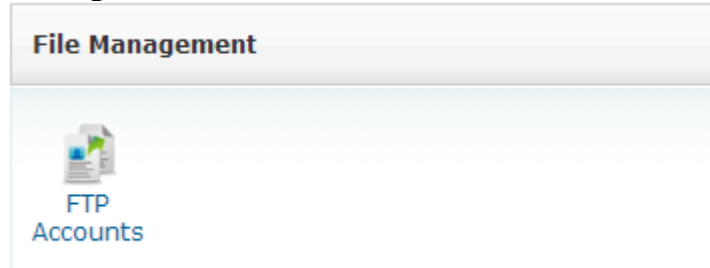
Free: 1  
Used: 0



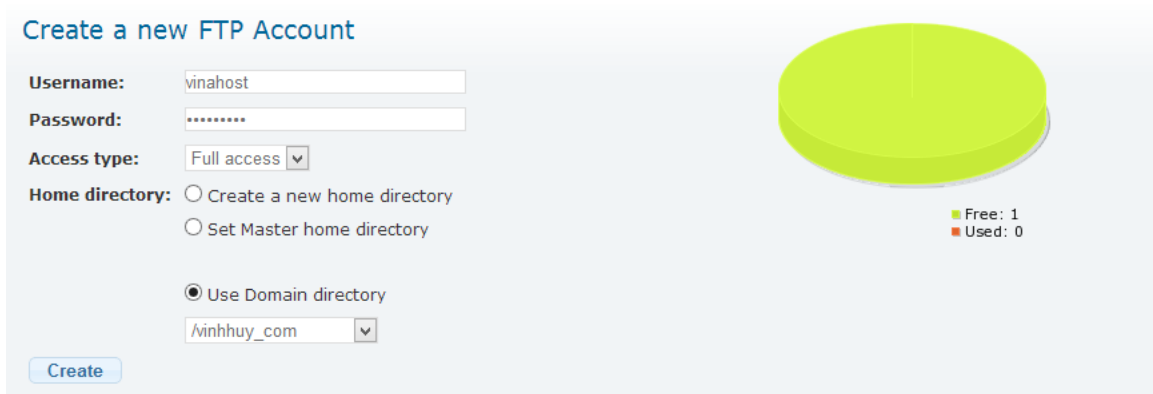
### 3.3 Quản lý FTP Account

Các bước thêm mới FTP Account:

- Vào tab File management chọn FTP Accounts



- Nhập username, password
- Access Type:
  - Read-only: chỉ có quyền đọc
  - Write-only: chỉ có quyền ghi
  - Full Access: có toàn quyền
- Home directory:
  - Create a new home directory: tạo thư mục home mới
  - Set master home directory: chỉ định thư mục mà user này sẽ quản lý
  - User Domain directory: sử dụng thư mục home của domain ( nên sử dụng option này)

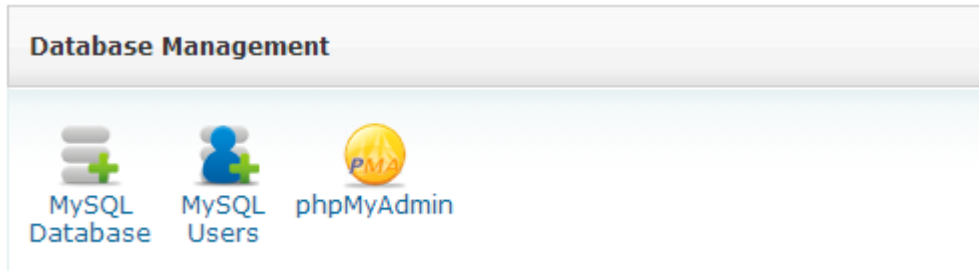
A screenshot of the "Create a new FTP Account" form in Zpanel. The form has the following fields and options:

- Username:** Input field containing "vinahost".
- Password:** Input field with masked characters "\*\*\*\*\*".
- Access type:** Dropdown menu set to "Full access".
- Home directory:** Radio buttons for:
  - Create a new home directory
  - Set Master home directory
  - Use Domain directory
- Below the "Use Domain directory" option is a dropdown menu showing "/vinhhuy\_com".
- A "Create" button is at the bottom left.

To the right of the form is a 3D pie chart showing disk usage statistics:

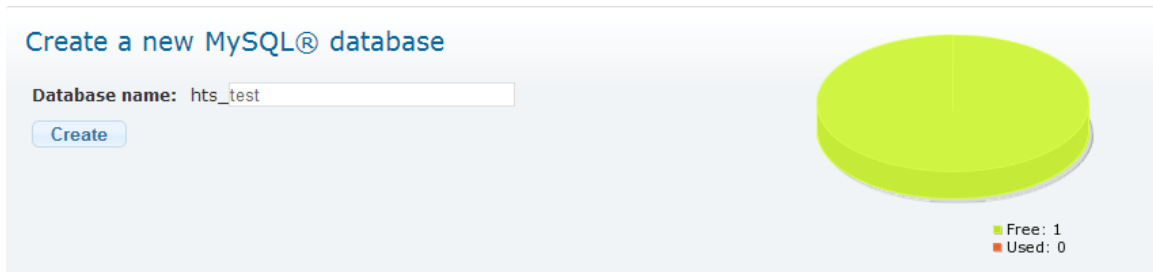
- Free: 1 (represented by a green slice)
- Used: 0 (represented by a red slice)

### 3.4 Quản lý Database - phpMyAdmin



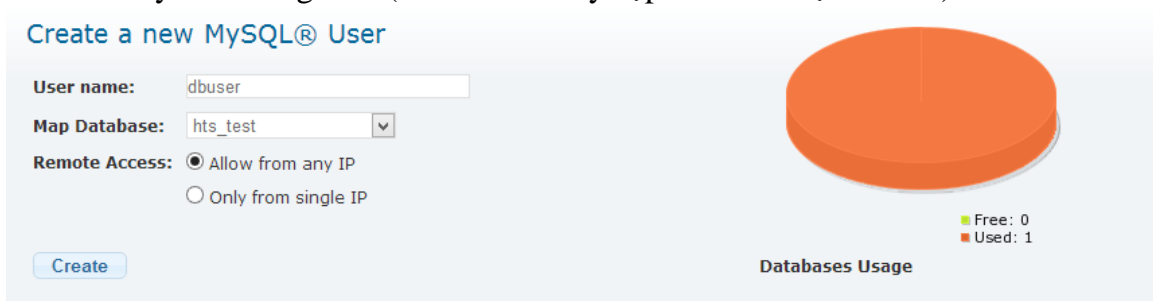
- **Tạo Database mới:**

- Truy cập tab Database Management
- Chọn MySQL Database
- Điền tên database vào Database name



- **Tạo Database user:**

- Truy cập tab Database Management
- Chọn MySQL Users
- User name: điền tên database user
- Map Database: chọn Database mà user này có quyền truy cập
- Remote Access:  Allow from any IP (có thể truy cập từ bất cứ đâu) hoặc  Only from single IP ( chỉ có thể truy cập từ IP chỉ định trước)




\* Sau khi tạo user, hệ thống sẽ tự tạo password ngẫu nhiên cho user này

**Current MySQL® Users**

User name	Access	Databases	Password	
dbuser	ANY	1	dyna4zyz7	<a href="#">Edit</a> <a href="#">Delete</a>

- **phpMyAdmin**

- Truy cập tab Database Management
- Chọn phpMyAdmin --> Launch phpMyAdmin



**phpMyAdmin**

phpMyAdmin is a web based tool that enables you to manage your ZPanel MySQL databases via. the web.

[Launch phpMyAdmin](#)

## 4. Quản lý Email

**Mail**



Aliases    Distribution Lists    Forwards    Mailboxes    WebMail

### 4.1 Tạo Email Account


- Vào tab Mail
- Chọn Mailboxes
- Email Address: điền tên email và chọn tên miền ở list kế bên.
- Password: nhập password cho tài khoản mail này.

**Create a new mailbox**

Email Address:  @

Password:

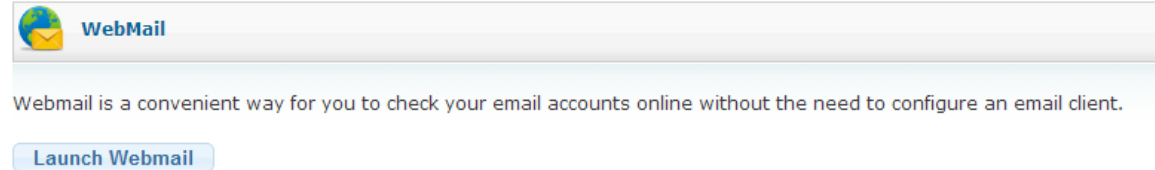
[Create](#)



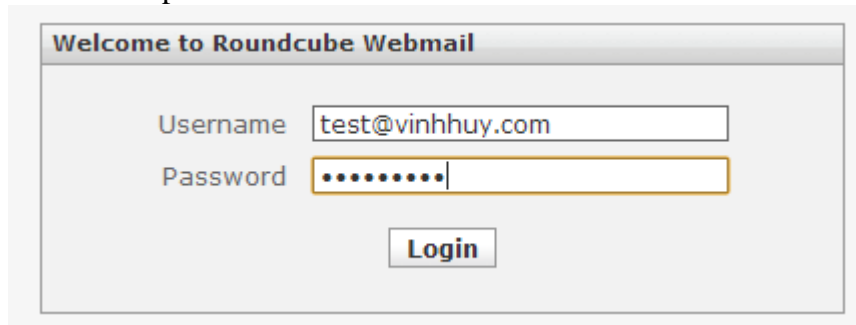
Free: 1  
Used: 0

## 4.2 Webmail Application

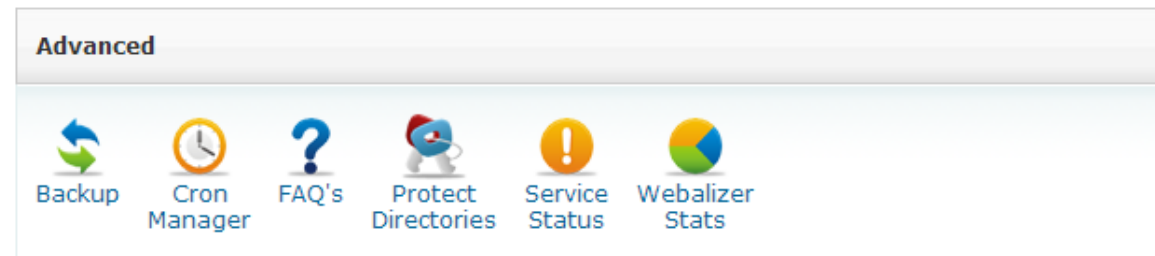
- Vào tab Mail
- Chọn WebMail --> Launch Webmail



- Nhập username và password



## 5. Backup & Restore



### - Các bước thực hiện full backup

- Vào tab Advanced
- Chọn Backup
- Chọn Launch

### Backup your hosting account files

[Launch](#) Backups your data whilst you wait and then prompt's you to download the backup archive.

- Chọn Backup Now

## Backup your hosting account files

Your data is ready to be backed up. This process can take a lot of time, depending on your directory size. When finished you will be prompted to download your archive.

Current public directory size: **459.1 KB**

[Backup Now](#)

### - Các bước thực hiện restore

- Download bản backup trên web hoặc FTP vào host để download.
- Giải nén file backup (bao gồm thư mục public\_html và file sql).
- Upload thư mục public\_html vào thư mục public\_html trên host.
- Tạo database và vào phpMyAdmin import file sql trong file backup.

## 6. Ưu điểm và nhược điểm

### - Ưu điểm:

- Hoạt động nhanh, nhẹ
- Giao diện trực quan, thân thiện
- Miễn phí

### - Nhược điểm

- Không có chức năng restore, phải thao tác bằng tay
- Không có giao diện quản lý file, mọi thao tác download, upload đều phải thông qua FTP

## 7. Tài liệu tham khảo

- <http://www.zpanelcp.com>
- <http://planet.zpanelcp.com/doku.php>